

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NGOC KHUE
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 3 13 1944
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 63/14/6 LE VAN SY
 (Dia chi tai Viet-Nam) PHUONG 13 - QUAN PHU NHUAN TP HO CHI MINH

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): May 25-1976 To (Den): Nov 02-1977

PLACE OF RE-EDUCATION: GIA RAY
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): GIÁO SƯ

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Trung uý biệt phái
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chức vụ): _____
 Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): ✓

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 63/14/6 LE VAN SY
P.13 - Q. PHU NHUAN TP. HO CHI MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
PHU THI LE
MIDWAY CITY CA 92655

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): WIFE

NAME & SIGNATURE: PHU THI LE [Signature]
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
Midway City - CA 92655 - TP

DATE: 8 14 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BÔNG TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NGOC KHUE
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 3 13 1944
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 63/14/6 LE VAN SY
(Dia chi tai Viet-Nam) PHUONG 13 - QUAN PHU NHUAN TP HO CHI MINH

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): May 25-1976 To (Den): Nov 02-1977

PLACE OF RE-EDUCATION: GIA RAY
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): GIÁO SƯ

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Trung kỳ biệt phái
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chức vụ): _____
Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): ✓

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 63/14/6 LE VAN SY
P.13 Q. PHU NHUAN TP. HO CHI MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):
PHU THI LE
MIDWAY CITY CA 92655

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): WIFE

NAME & SIGNATURE: PHU THI LE [Signature]
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay)
Midway City - CA 92655 - TP

DATE: 8 14 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Số 324/380

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1— Cho Nguyễn Ngọc Khuê sinh 1944
 Cấp Trung úy số lính 64/110.017
 Chức Nhân viên phòng thu thanh
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hợp thử 7590 L1 T2
 Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi
 cư ngụ 138 khu 3 ấp 4 Định Thành, Bến Cát, Sông Bé

Điều 2— Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành
 tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ
 sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế Sáu tháng,
 sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị
 xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được
 chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3— Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng
 và đương sự chiều quyết định thi hành.

Sau 11 ngày 02 / 11 / 1977

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN Lã ngà

Ngày 28 tháng 09 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7
(đã ký)Thượng tá Phan Khỏe

Giấy này không có giá trị đi đường.

Trong thời gian quản chế việc qui
 định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần
 do chính quyền địa phương từng Xã,
 Phường qui định.

Chiều tướng: Đào Sơn Tây.

VIỆT-NAM, CỘNG-HÒA
(République du Viet-Nam)

TÒA SƠ-THẨM

BIÊN-H. DƯƠNG

PHÒNG LỤC-SỰ

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Xã Định-Thành

ĐỊA-Đ. D. C. H.

(NAM-PHẦN)

(Sud Viet-Nam)

NĂM 1944
(Année)

SỐ HIỆU 36
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN-THUẬN-HUỆ
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	trai
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le treizes Mars 1944
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Làng Định-Thành
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-văn-Hoài
Cha làm nghề gì (Sa profession)	làm ruộng
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Làng Định-Thành
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Huỳnh-thị-Ty
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Làng Định-Thành
Vợ chánh hay thất. (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Trích y bản chánh,
(Pow extrall conforme)

BIÊN-H. D. C. H. ngày 13/1 1944

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

KT. CHÁNH LỤC-SỰ
LỤC-SỰ



Giá tiền: 1500

(Cout)

Biên-lai số

(Quittance no)

HỒ-TRẠNG-CUNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN Phú-Nhân

XÃ Phú-Nhân

Số hiệu 102

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ

HÔN-THƯ

Lập ngày 2 tháng 04 năm 1973

Tên họ chồng . . .	Nguyễn-Học-Khuê
Ngày và nơi sinh . .	Ngày 13/03/1944 tại Thị trấn (C)
Tên họ cha chồng . .	Nguyễn-Văn-Nhất (C)
Tên họ mẹ chồng . .	Nguyễn-Thị-Lý (C)
Tên họ vợ	Lê-Thị-Nhà
Ngày và nơi sinh . .	Ngày 01/07/1945 tại Thị trấn (Vinh)
Tên họ cha vợ . . .	Lê-Thị-Nhà (C)
Tên họ mẹ vợ . . .	Vũ-Thị-Nhà (C)
Ngày lập hôn-thư . .	Ngày 02/04/1973 tại 102.
Có lập hôn khế không .	Không

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Phú-Nhân, ngày 23 tháng 04 năm 1973

Xã Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,



NGUYỄN-THANH-HÙNG

From Minh Phu (Le Thi Phu)

Midway City, CA 92655
Nguoi Viet News, Inc.

Westminster, Ca 92683



MSC SANTA ANA, CA 927

MSC SANTA ANA, CA 927

1989

AUG

19

PM

1989

AUG

19

PM

1989

A

TO: HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ V.N
C/O BÀ KHÚC MINH THƠ
P.O. BOX 5435
ARLINGTON . VA 22205 - 0635

AUG 23 1989

CONTROL

____ Card
✓ ____ Doc. Request; Form 8/29/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter